

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/1 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: KIỀU THỊ DIỄM TRANG

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8/1	Lê Bảo An	10/07/2008		7/10	
2	8/1	Trần Lê Quỳnh Anh	18/04/2008	x	7/1	
3	8/1	Nguyễn Phi Bảo	19/03/2008		7/1	
4	8/1	Dương Văn Chung	15/11/2008		7/1	
5	8/1	Nguyễn Minh Dũng	31/03/2008		7/1	
6	8/1	Huỳnh Anh Duy	03/01/2008		7/1	
7	8/1	Lê Trần Bảo Duy	25/08/2008		7/1	
8	8/1	Nguyễn Lê Khánh Đăng	29/10/2008		7/2	
9	8/1	Trần Trương Đình Đình	16/04/2008		7/1	
10	8/1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	26/06/2008	x	7/1	
11	8/1	Nguyễn Trần Gia Hân	07/08/2008	x	7/1	
12	8/1	Tô Huỳnh Bá Hữu	05/04/2008		7/1	
13	8/1	Huỳnh Hữu Khanh	27/03/2008		7/1	
14	8/1	Bùi Tấn Kiệt	01/09/2008		7/2	
15	8/1	Nguyễn Phạm Diễm Kiều	12/08/2008	x	7/1	
16	8/1	Phạm Phương Lan	04/02/2008	x	7/1	
17	8/1	Dương Hiếu Minh	05/12/2007		7/10	
18	8/1	Phạm Văn Tiến Minh	28/09/2008		7/1	
19	8/1	Cao Thị Ái My	22/09/2008	x	7/1	
20	8/1	Nguyễn Lê Diễm My	02/12/2008	x	7/1	
21	8/1	Trần Ngọc Nam	19/05/2008		7/2	
22	8/1	Nguyễn Thị Thu Ngân	31/03/2008	x	7/1	
23	8/1	Lê Hoàng Nhân	31/08/2008		7/1	
24	8/1	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	27/11/2008	x	7/1	
25	8/1	Võ Hoàng Nhựt	22/11/2008		7/1	
26	8/1	Nguyễn Minh Phát	02/01/2008		7/1	
27	8/1	Lê Hoàng Phúc	28/02/2008		7/2	
28	8/1	Bùi Kiều Trọng Phúc	10/12/2008		7/1	
29	8/1	Lê Hoàng Thiên Phụng	16/05/2007		8/7	
30	8/1	Hoàng Anh Quốc	07/09/2008		7/1	
31	8/1	Phan Thị Đoàn Thanh	26/10/2008	x	7/1	
32	8/1	Nguyễn Thị Thanh Thảo	13/05/2008	x	7/1	
33	8/1	Nguyễn Nhật Bảo Thi	03/08/2008	x	7/1	
34	8/1	Nguyễn Tấn Minh Thuận	12/11/2008		7/1	
35	8/1	Đặng Anh Thư	14/06/2008	x	7/1	
36	8/1	Trần Nguyễn Minh Thư	19/05/2008	x	7/1	
37	8/1	Huỳnh Minh Tiến	10/02/2008		7/1	
38	8/1	Trần Minh Trí	03/07/2008		7/2	
39	8/1	Tổng Bá Tú	20/12/2008		7/2	
40	8/1	Nguyễn Thanh Tuyền	05/12/2008			



Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/2 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: VÕ THỊ THU HIỀN

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8/2	Phan Ngọc Hoài An	30/03/2008		7/3	
2	8/2	Huỳnh Phạm Hoàng An	23/01/2008		7/2	
3	8/2	Nguyễn Thị Thúy An	21/04/2008	x	7/2	
4	8/2	Nguyễn Thị Mỹ Anh	17/10/2008	x	7/2	
5	8/2	Mai Trần Ngọc Anh	13/12/2008	x	7/3	
6	8/2	Nguyễn Thanh Cường	11/03/2008		7/3	
7	8/2	Lê Nguyễn Khả Doanh	14/09/2008	x	7/3	
8	8/2	Vương Minh Đạt	20/03/2008		7/3	
9	8/2	Diệp Thành Đạt	17/03/2008		7/2	
10	8/2	Nguyễn Lê Hồng Hạnh	27/04/2008	x	7/2	
11	8/2	Nguyễn Bảo Hân	04/09/2007	x	7/2	
12	8/2	Lê Minh Hậu	01/03/2008		7/2	
13	8/2	Lâm Bảo Huy	23/01/2008		7/2	
14	8/2	Nguyễn Hoàng Huy	12/05/2008		7/10	
15	8/2	Hà Thế Khang	20/04/2008		7/9	
16	8/2	Bùi Ngọc Linh Lan	30/06/2008	x	7/2	
17	8/2	Nguyễn Nhựt Minh	09/09/2008		7/2	
18	8/2	Trịnh Hào Nam	30/11/2008		7/2	
19	8/2	Trương Thị Hồng Ngọc	04/02/2008	x	7/2	
20	8/2	Huỳnh Thị Yến Nhi	15/08/2008	x	7/2	
21	8/2	Lê Thị Minh Như	01/03/2008	x	7/2	
22	8/2	Lê Quỳnh Như	12/05/2008	x	7/2	
23	8/2	Huỳnh Tấn Phát	17/07/2008		7/2	
24	8/2	Đặng Hoài Phong	29/06/2008		7/2	
25	8/2	Huỳnh Châu Kim Phụng	30/01/2008	x	7/2	
26	8/2	Nguyễn Hoàng Phước	20/07/2007		8/8	
27	8/2	Kiều Anh Quân	24/12/2008		7/2	
28	8/2	Huỳnh Nguyễn Xuân Quỳnh	19/03/2008	x	7/2	
29	8/2	Bùi Tân Thạnh	23/08/2008		7/8	
30	8/2	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	15/05/2008	x	7/2	
31	8/2	Nguyễn Phan Hùng Thịnh	17/10/2008		7/1	
32	8/2	Lê Hoài Minh Thư	23/02/2008	x	7/2	
33	8/2	Nguyễn Bảo Thy	27/01/2008	x	7/1	
34	8/2	Nguyễn Hoàng Trung Tính	19/12/2008		7/2	
35	8/2	Đỗ Đình Toàn	27/01/2008		7/2	
36	8/2	Nguyễn Thị Huyền Trân	29/09/2008	x	7/1	
37	8/2	Huỳnh Hoàng Anh Tuấn	03/08/2008		7/2	
38	8/2	Quách Khánh Vân	30/10/2008	x	7/1	
39	8/2	Nguyễn Thị Thảo Vân	23/08/2008		7/2	
40	8/2	Hoàng Triệu Vy	12/09/2008		7/2	
41	8/2	Lê Hoàng Như Ý	10/05/2008		7/1	

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN KIÊN
HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/3 - NĂM HỌC: 2021 - 2022
GVCN: TRẦN TẤN PHÁT

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8/3	Trần Nhật An	08/09/2007		7/4	
2	8/3	Trần Ngọc Quỳnh Anh	07/04/2008	x	7/3	
3	8/3	Lâm Nhật Duy	27/08/2008		7/3	
4	8/3	Nguyễn Minh Đạt	15/10/2008		7/3	
5	8/3	Nguyễn Nhật Hào	24/10/2008		7/3	
6	8/3	Trần Gia Hân	06/02/2008	x	7/4	
7	8/3	Trần Thị Ngọc Hiền	21/11/2008	x	7/3	
8	8/3	Nguyễn Thạch Duy Hòa	01/01/2007		7/10	
9	8/3	Đặng Hoàng Gia Hưng	13/07/2008		7/4	
10	8/3	Võ Ngọc Hương	26/02/2008	x	7/3	
11	8/3	Trần Hoàng Khôi	01/02/2007		7/4	
12	8/3	Nguyễn Ngọc Phương Lan	05/07/2008	x	7/3	
13	8/3	Phương Nguyễn Thùy Lâm	27/12/2008	x	7/8	
14	8/3	Nguyễn Hoài Linh	21/04/2008		7/3	
15	8/3	Huỳnh Tấn Long	25/05/2008		7/4	
16	8/3	Huỳnh Ngọc Ngân	04/02/2008	x	7/3	
17	8/3	Hà Trọng Nghĩa	21/11/2008		7/9	
18	8/3	Nguyễn Lê Ngọc Nguyên	12/11/2008	x	7/3	
19	8/3	Huỳnh Ngọc Xuân Nhi	13/03/2008	x	7/3	
20	8/3	Trần Thị Huỳnh Như	06/01/2008	x	7/3	
21	8/3	Nguyễn Minh Phát	15/10/2008		7/3	
22	8/3	Võ Tấn Phát	04/05/2008		7/3	
23	8/3	Lê Ngọc Kim Quyên	27/02/2008	x	7/3	
24	8/3	Thái Ngọc Tài	20/01/2008		7/3	
25	8/3	Lê Minh Trường Tân	26/09/2007		7/3	
26	8/3	Ngô Nguyễn Thanh Thảo	18/06/2008	x	7/3	
27	8/3	Nguyễn Thế Thiện	24/12/2008		7/3	
28	8/3	Phạm Ngọc Thơ	08/12/2008	x	7/3	
29	8/3	Huỳnh Diệu Minh Thư	12/02/2008	x	7/3	
30	8/3	Nguyễn Hà Tâm Thư	23/06/2008	x	7/3	
31	8/3	Trần Tố Tố	01/03/2008	x	7/2	
32	8/3	Hà Vũ Huỳnh Trâm	28/05/2008	x	7/2	
33	8/3	Huỳnh Ngọc Trâm	27/02/2008	x	7/3	
34	8/3	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	08/07/2008	x	7/3	
35	8/3	Nguyễn Ngọc Phương Trân	20/03/2008	x	7/6	
36	8/3	Huỳnh Minh Tuyết	15/11/2008	x	7/2	
37	8/3	Nguyễn Lê Thái Vân	26/04/2008	x	7/3	
38	8/3	Quách Minh Vy	27/11/2008	x	7/3	
39	8/3	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	30/12/2008		7/3	
40	8/3	Phạm Ngọc Thúy Vy	09/01/2008	x	7/2	

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN KIÊN
HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Ngọc Bích

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/4 - NĂM HỌC: 2021 - 2022
GVCN: NGUYỄN THỊ TUYẾT HẰNG

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8/4	Nguyễn Minh Anh	20/11/2008		7/5	
2	8/4	Huỳnh Như Ánh	16/12/2008	x	7/4	
3	8/4	Hứa Thanh Gia Bảo	22/12/2008		7/4	
4	8/4	Đặng Quốc Bình	29/08/2008		7/5	
5	8/4	Đỗ Thị Huyền Cơ	12/05/2007	x	7/5	
6	8/4	Trần Khánh Duy	23/05/2008		7/4	
7	8/4	Đỗ Thái Duy	21/02/2008		7/4	
8	8/4	Huỳnh Phan Minh Đại	14/04/2008		7/4	
9	8/4	Dương Thành Đạt	09/06/2007		7/5	
10	8/4	Trương Hải Đăng	09/09/2008		7/5	
11	8/4	Huỳnh Minh Đăng	17/11/2008		7/4	
12	8/4	Lã Phúc Hậu	13/06/2008		7/4	
13	8/4	Thái Thị Ngọc Hiền	23/07/2008	x	7/4	
14	8/4	Nguyễn Quan Huy	20/05/2008		7/4	
15	8/4	Đặng Khánh Hưng	11/12/2008		7/4	
16	8/4	Phạm Thanh Liêm	26/09/2008		7/4	
17	8/4	Nguyễn Trúc Linh	26/04/2008	x	7/4	
18	8/4	Lưu Thị Cẩm Ly	23/12/2008	x	7/4	
19	8/4	Bùi Hoàng Nam	24/12/2008		7/4	
20	8/4	Trần Kim Ngân	01/01/2008	x	7/4	
21	8/4	Nguyễn Thị Thanh Ngân	04/10/2008	x	7/4	
22	8/4	Nguyễn Bảo Ngọc	13/07/2008	x	7/4	
23	8/4	Dương Hoài Ngọc	04/02/2008		7/4	
24	8/4	Cao Gia Nhi	12/09/2008	x	7/4	
25	8/4	Nguyễn Yến Nhi	29/10/2008	x	7/4	
26	8/4	Lê Hoàng Oanh	10/12/2008	x	7/4	
27	8/4	Nguyễn Phạm Tấn Phát	11/11/2008		7/5	
28	8/4	Trần Đình Đại Phú	04/06/2008		7/4	
29	8/4	Ngô Hoàng Thiên Phúc	08/05/2008		chuyển đến	
30	8/4	Trần Minh Tài	14/01/2008		7/4	
31	8/4	Đặng Minh Tâm	12/05/2008		7/4	
32	8/4	Trần Hòa Thuận	08/06/2008		7/4	
33	8/4	Phạm Thị Minh Thư	22/10/2008	x	7/4	
34	8/4	Kha Vũ Gia Toàn	08/03/2008		7/3	
35	8/4	Lê Trần Bảo Trâm	22/04/2008	x	7/4	
36	8/4	Danh Thị Mỹ Trân	24/11/2008	x	7/4	
37	8/4	Trần Thị Đoan Trúc	21/11/2008	x	7/3	
38	8/4	Kiều Công Trường	15/04/2008		7/3	
39	8/4	Huỳnh Khánh Tường	06/07/2008		7/4	
40	8/4	Lê Thị Thảo Vi	05/05/2008		7/4	
41	8/4	Lê Thị Thiên Ý	21/05/2008		7/4	

TRƯỜNG THCS TÂN KIẾN
HƯỚNG DẪN
TRƯỜNG
TÂN KIẾN
Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/5 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: HUỲNH QUAN THÁI

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8/5	Nguy Gia Bảo	03/12/2008		7/5	
2	8/5	Phan Ngọc Kim Dung	17/02/2008	x	7/5	
3	8/5	Lê Khánh Duy	01/01/2008		7/5	
4	8/5	Kiều Yến Dương	04/03/2008	x	7/5	
5	8/5	Nguyễn Phương Đạt	26/01/2008		7/6	
6	8/5	Trần Lê Minh Hằng	28/08/2008	x	7/5	
7	8/5	Đào Ngọc Bảo Hân	15/12/2008	x	7/5	
8	8/5	Bùi Anh Hiếu	18/03/2007		7/5	
9	8/5	Huỳnh Hồ Thúy Hoa	14/06/2008	x	7/5	
10	8/5	Đỗ Huỳnh Mỹ Hương	18/08/2008	x	7/5	
11	8/5	Nguyễn Hồ Bảo Kha	08/10/2008		7/5	
12	8/5	Nguyễn Đặng Đăng Khoa	10/04/2008		7/5	
13	8/5	Trần Hoàng Kiệt	28/07/2008		7/6	
14	8/5	Lê Huỳnh Long	17/08/2008		7/5	
15	8/5	Đỗ Tiến Lộc	04/04/2008		7/5	
16	8/5	Nguyễn Thị Diễm My	23/11/2008	x	7/5	
17	8/5	Nguyễn Ngọc Thiên Mỹ	07/12/2007	x	7/9	
18	8/5	Nguyễn Quốc Nguyên	29/11/2008		7/5	
19	8/5	Vì Thành Nhân	09/08/2008		7/5	
20	8/5	Trần Tuyết Nhi	24/10/2008	x	7/4	
21	8/5	Lâm Thị Yến Nhi	27/03/2008	x	7/6	
22	8/5	Đinh Mãi Nhớ	16/01/2008	x	7/5	
23	8/5	Đoàn Thị Quỳnh Như	22/11/2008	x	7/5	
24	8/5	La Huỳnh Anh Nhựt	18/04/2008		7/4	
25	8/5	Nguyễn Hoàng Phi	15/04/2008		7/5	
26	8/5	Lê Phạm Thực Phương	12/08/2008	x	7/4	
27	8/5	Lê Thị Hồng Phụng	17/02/2008	x	7/5	
28	8/5	Nguyễn Hoàng Tân	28/02/2008		7/5	
29	8/5	Trần Duy Thái	04/07/2008		7/6	
30	8/5	Nguyễn Văn Thái	29/06/2008		7/5	
31	8/5	Võ Hoàng Thiện	27/05/2008		7/8	
32	8/5	Nguyễn Hồ Trường Thịnh	31/01/2008		7/5	
33	8/5	Lê Công Thuận	24/05/2008		7/5	
34	8/5	Tiêu Anh Thư	31/10/2008	x	7/5	
35	8/5	Nguyễn Minh Tiến	23/09/2008		7/6	
36	8/5	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	13/07/2008	x	7/5	
37	8/5	Trần Huyền Trân	28/04/2008	x	7/4	
38	8/5	Nguyễn Lưu Thúy Vy	22/02/2008	x	7/4	
39	8/5	Huỳnh Thị Tường Vy	06/12/2008		7/5	

UBND H. BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG
TÂN KIÊN
Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/6 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: TRẦN THỊ TUYẾT MAI

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8/6	Nguyễn Hoài Ân	23/10/2008		7/7	
2	8/6	Nguyễn Hoàng Ân	23/09/2008		7/6	
3	8/6	Nguyễn Hồng Gia Bảo	06/10/2008		7/6	
4	8/6	Nguyễn Thị Bé	03/05/2008	x	7/6	
5	8/6	Nguyễn Quốc Cường	29/11/2008		7/6	
6	8/6	Phan Thanh Dân	10/09/2008		7/6	
7	8/6	Huỳnh Lê Gia Duy	23/11/2008		7/7	
8	8/6	Nguyễn Trí Vĩnh Đạt	01/01/2008		7/6	
9	8/6	Hứa Phan Ngọc Hân	29/03/2008	x	7/6	
10	8/6	Phạm Thế Hiền	15/10/2008		7/7	
11	8/6	Đặng Thị Quỳnh Hương	07/11/2008	x	7/6	
12	8/6	Nguyễn Lê Yến Kiều	24/05/2008	x	7/6	
13	8/6	Bạch Vinh Tấn Lộc	14/09/2008		7/6	
14	8/6	Nguyễn Thị Thanh Ngân	24/12/2008	x	7/6	
15	8/6	Trần Phương Bảo Ngọc	05/11/2008	x	7/2	
16	8/6	Trần Trọng Nhân	13/03/2008		7/6	
17	8/6	Đàm Hồng Nhung	10/06/2008	x	7/6	
18	8/6	Nguyễn Phương Oanh	25/10/2008	x	7/7	
19	8/6	Lâm Minh Phú	06/08/2008		7/6	
20	8/6	Hồ Đình Quân	22/04/2008		7/6	
21	8/6	Trần Dương Thành	18/10/2008		7/6	
22	8/6	Lê Thị Thanh Thảo	31/10/2008	x	7/5	
23	8/6	Nguyễn Xuân Thắng	12/06/2006		7/6	
24	8/6	Kiều Thị Phương Thùy	02/08/2008	x	7/6	
25	8/6	Hồ Nguyễn Thanh Thúy	11/08/2008	x	7/6	
26	8/6	Nguyễn Anh Thư	24/03/2008	x	7/6	
27	8/6	Phan Lê Quỳnh Thư	02/04/2008	x	7/6	
28	8/6	Diệp Thị Cẩm Tiên	30/08/2008	x	7/6	
29	8/6	Đặng Thị Kiều Trang	20/03/2008	x	7/6	
30	8/6	Lê Hoàng Minh Trí	16/05/2008		7/7	
31	8/6	Trần Phạm Thủy Trúc	12/03/2008	x	7/6	
32	8/6	Đoàn Thị Thanh Tuyền	09/06/2008	x	7/6	
33	8/6	Nguyễn Đặng Phương Uyên	29/11/2008	x	7/5	
34	8/6	Triệu Yến Vân	08/10/2007	x	7/8	
35	8/6	Trần Thị Kiều Vy	25/03/2008	x	7/5	
36	8/6	Dương Thanh Vy	19/12/2007	x	7/3	
37	8/6	Phan Ngọc Thảo Vy	21/12/2008	x	7/6	
38	8/6	Mai Ngọc Yến Vy	13/11/2008	x	7/6	
39	8/6	Lê Nguyễn Yến Vy	04/08/2008		7/7	
40	8/6	Nguyễn Lê Minh Xuân	18/03/2008		7/5	
41	8/6	Đặng Duy Yến	20/11/2008		7/5	

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN KIÊN
HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/7 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: HUỖNH THỊ LỆ HOA

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8/7	Nguyễn Nhật Kim Anh	22/08/2008	x	7/7	
2	8/7	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	19/04/2008		7/7	
3	8/7	Huỳnh Thị Ngọc Diễm	03/10/2008	x	7/8	
4	8/7	Nguyễn Lê Thị Thùy Dương	01/01/2008	x	7/7	
5	8/7	Danh Thành Đạt	17/11/2008		7/7	
6	8/7	Hồ Minh Đông	04/12/2008		7/1	
7	8/7	Thạch Minh Hằng	02/10/2008	x	7/7	
8	8/7	Huỳnh Nguyễn Ngọc Hân	17/05/2008	x	7/7	
9	8/7	Nguyễn Trí Hậu	04/08/2008		7/7	
10	8/7	Nguyễn Phi Hùng	01/04/2008		7/8	
11	8/7	Tô Nhật Huy	06/03/2008		7/7	
12	8/7	Nguyễn Phạm Bích Huyền	12/12/2008	x	7/9	
13	8/7	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	13/06/2008	x	7/7	
14	8/7	Ngô Duy Khang	14/11/2008		7/8	
15	8/7	Nguyễn Văn Hoàng Khang	26/08/2008		7/7	
16	8/7	Nguyễn Khả Khiêm	21/03/2008		7/8	
17	8/7	Huỳnh Nhật Đăng Khoa	01/02/2008		7/7	
18	8/7	Trịnh Bảo Kiên	17/03/2008		7/10	
19	8/7	Trịnh Thiên Kim	05/07/2008	x	7/7	
20	8/7	Trần Cao Diệu Linh	01/09/2008	x	7/7	
21	8/7	Nguyễn Hoàng Minh	22/12/2008		7/8	
22	8/7	Nguyễn Việt Mỹ	23/06/2008	x	7/7	
23	8/7	Trần Hạo Nam	04/12/2008		7/8	
24	8/7	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	06/12/2008	x	7/7	
25	8/7	Kiều Hạnh Nguyên	21/07/2008		7/7	
26	8/7	Nguyễn Thị Yến Nhi	15/01/2008	x	7/7	
27	8/7	Phạm Thanh Phong	25/01/2008		7/3	
28	8/7	Nguyễn Minh Phúc	29/12/2008		7/7	
29	8/7	Hoàng Đăng Quang	11/01/2008		7/7	
30	8/7	Nguyễn Phúc Tâm	08/12/2008		7/7	
31	8/7	Huỳnh Đặng Minh Thái	11/06/2008		7/7	
32	8/7	Phan Thị Thu Thảo	28/02/2008	x	7/7	
33	8/7	Nguyễn Văn Thuận	09/07/2007		7/7	
34	8/7	Nguyễn Mộng Thư	09/11/2008	x	7/7	
35	8/7	Son Hoàng Bảo Thy	21/03/2008	x	7/7	
36	8/7	Dương Ngọc Cẩm Tiên	23/05/2008	x	7/7	
37	8/7	Lê Thanh Tùng Vương	25/08/2008		7/8	
38	8/7	Nguyễn Thị Tường Vy	21/05/2008	x	7/6	
39	8/7	Nguyễn Hoàng Xuân Vy	10/01/2008	x	7/8	
40	8/7	Ngô Thị Thanh Xuân	10/03/2008	x	7/6	
41	8/7	Phạm Hoàng Kim Yến	22/02/2008	x	7/6	

TRƯỜNG
TÂN KIÊN
HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/8 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: LÝ NGUYỄN PHƯƠNG KHANH

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8/8	Lương Trần Văn Anh	02/06/2008	x	7/8	
2	8/8	Thái Thị Thanh Bình	10/02/2008	x	7/8	
3	8/8	Thạch Hoàng Chí	23/08/2008		7/9	
4	8/8	Phạm Khánh Duy	13/05/2008		7/6	
5	8/8	Phạm Thị Hồng Duyên	27/04/2008	x	7/8	
6	8/8	Đinh Thị Thùy Dương	25/05/2007	x	7/8	
7	8/8	Trương Minh Đăng	01/10/2008		7/8	
8	8/8	Nguyễn Trường Hải	21/09/2008		7/8	
9	8/8	Nguyễn Lê Trung Hiếu	09/01/2008		7/9	
10	8/8	Nguyễn Thanh Nhật Huy	11/09/2008		7/8	
11	8/8	Lương Lê Tấn Huy	14/11/2008		7/8	
12	8/8	Nguyễn Minh Khang	05/06/2008		7/7	
13	8/8	Mai Thị Kim Khánh	04/09/2008	x	7/8	
14	8/8	Lữ Xuân Khánh	08/06/2008	x	7/8	
15	8/8	Dương Đức Văn Kiệt	25/06/2008		7/6	
16	8/8	Lê Trần Diễm My	06/05/2008	x	7/8	
17	8/8	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	29/11/2006	x	7/8	
18	8/8	Nguyễn Trọng Nhân	09/01/2008		7/8	
19	8/8	Kiều Thị Hồng Nhung	02/05/2008	x	7/8	
20	8/8	Trương Thanh Phong	20/04/2008		7/9	
21	8/8	Nguyễn Thanh Phú	30/05/2008		7/9	
22	8/8	Nguyễn Trọng Phúc	19/11/2008		7/7	
23	8/8	Lê Hoàng Quân	01/09/2008		7/8	
24	8/8	Nguyễn Huỳnh Quốc Quy	05/12/2008		7/7	
25	8/8	Dương Phát Tài	20/09/2008		7/5	
26	8/8	Huỳnh Phát Tài	12/09/2008		7/5	
27	8/8	Trần Văn Tài	04/05/2008		7/10	
28	8/8	Ngô Thị Kim Tho	01/05/2008	x	7/8	
29	8/8	Lê Hữu Thuận	16/05/2008		7/8	
30	8/8	Lê Tân Trí	12/07/2008		7/3	
31	8/8	Nguyễn Minh Triều	04/01/2008		7/8	
32	8/8	Nguyễn Gia Tú	01/03/2008		7/9	
33	8/8	Nguyễn Thanh Tuấn	24/07/2008		7/10	
34	8/8	Trịnh Xuân Tùng	04/11/2008		7/7	
35	8/8	Phạm Lê Minh Tuyền	25/10/2008	x	7/8	
36	8/8	Trương Lê Thanh Tuyền	04/06/2008	x	7/7	
37	8/8	Nguyễn Ánh Tuyết	08/01/2008	x	7/7	
38	8/8	Huỳnh Thanh Vũ	02/02/2008		7/9	
39	8/8	Nguyễn Ngọc Tường Vy	12/12/2008		7/8	
40	8/8	Dương Gia Yến	06/10/2007		7/7	

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN KIÊN
HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/9 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: NGUYỄN THỊ LÝ

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8/9	Phạm Ngọc Lan Anh	12/09/2008	x	7/9	
2	8/9	Nguyễn Tiến Dũng	11/04/2008		7/10	
3	8/9	Phạm Ngọc Thùy Dương	30/07/2007	x	7/9	
4	8/9	Cái Ngọc Giàu	30/04/2008	x	7/10	
5	8/9	Dương Trọng Hiếu	08/11/2007		7/9	
6	8/9	Lê Nguyễn Thanh Hòa	14/11/2008	x	7/9	
7	8/9	Trịnh Đình Gia Huy	07/03/2008		7/9	
8	8/9	Son Vũ Xuân Huy	10/09/2008		7/9	
9	8/9	Nguyễn Tuấn Hưng	26/07/2008		7/10	
10	8/9	Đào Minh Khang	20/01/2007		7/9	
11	8/9	Phan Nguyễn Đăng Khoa	25/01/2008		7/10	
12	8/9	Huỳnh Minh Khôi	11/07/2007		7/9	
13	8/9	Nghiêm Thị Bảo Liên	23/11/2008	x	7/9	
14	8/9	Nguyễn Minh Long	21/07/2008		7/10	
15	8/9	Bùi Tấn Lộc	17/07/2008		7/9	
16	8/9	Huỳnh Đức Lợi	19/12/2008		7/10	
17	8/9	Son Thị Thanh Lý	21/09/2007	x	7/9	
18	8/9	Lê Đặng Bảo Nam	26/10/2008		7/10	
19	8/9	Nguyễn Trọng Nghĩa	14/01/2008		7/9	
20	8/9	Nguyễn Trần Đình Nhân	27/07/2008		7/9	
21	8/9	Lâm Thành Nhân	16/06/2008		7/9	
22	8/9	Võ Minh Nhật	12/02/2008		7/9	
23	8/9	Nguyễn Huỳnh Như	13/08/2008	x	7/9	
24	8/9	Trần Hoàng Phúc	18/05/2008		7/3	
25	8/9	Đặng Trần Hoàng Phúc	02/11/2008		7/3	
26	8/9	Đặng Quang Quân	11/03/2008		7/9	
27	8/9	Đặng Trần Thảo Quyên	12/09/2008	x	7/9	
28	8/9	Nguyễn Mai Phương Quỳnh	23/03/2008	x	7/9	
29	8/9	Dương Hoàng Thắng	07/09/2008		7/9	
30	8/9	Lâm Hưng Thịnh	26/03/2008		7/10	
31	8/9	Hồ Anh Thư	09/08/2008	x	7/9	
32	8/9	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	17/09/2008	x	7/9	
33	8/9	Nguyễn Khánh Toàn	09/12/2006		7/9	
34	8/9	Nguyễn Thị Linh Trang	19/05/2008	x	7/9	
35	8/9	Nguyễn Thị Huyền Trân	18/09/2008	x	7/9	
36	8/9	Lý Phước Vinh	07/08/2008		7/2	
37	8/9	Lê Ái Vy	16/07/2008	x	7/1	
38	8/9	Nguyễn Ngọc Vy	23/03/2008	x	7/7	
39	8/9	Trần Thị Thảo Vy	21/08/2008		7/1	
40	8/9	Nguyễn Thanh Xuân	16/02/2007		7/1	

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TÂN KIÊN
Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/10 - NĂM HỌC: 2021 - 2022

GVCN: PHẠM THỊ LINH CHI

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	8/10	Lê Hoàng Lan Anh	18/07/2008	x	7/10	
2	8/10	Trần Quỳnh Anh	04/12/2008	x	7/2	
3	8/10	Nguyễn Hồng Gia Bảo	04/07/2008		7/8	
4	8/10	Mai Thái Bảo	28/11/2008		7/2	
5	8/10	Phạm Huỳnh Việt Bảo	08/02/2008		7/3	
6	8/10	Dương Bảo Châu	13/04/2008	x	7/10	
7	8/10	Lưu Tuyết Diễm	22/06/2008	x	7/10	
8	8/10	Huỳnh Đức Duy	08/08/2008		7/10	
9	8/10	Võ Minh Đạt	31/08/2008		7/2	
10	8/10	Nguyễn Huỳnh Thành Đạt	08/03/2008		7/3	
11	8/10	Nguyễn Văn Giàu	11/11/2008		7/10	
12	8/10	Nguyễn Lê Trung Hiếu	19/06/2008		7/8	
13	8/10	Nguyễn Trung Hiếu	20/01/2008		7/1	
14	8/10	Nguyễn Hồng Hoa	18/09/2008	x	7/10	
15	8/10	Nguyễn Phạm Đức Huy	01/09/2008		7/10	
16	8/10	Phùng Thanh Huy	21/04/2008		7/1	
17	8/10	Nguyễn Huỳnh Long	30/04/2008		7/6	
18	8/10	Cái Văn Minh	05/09/2006		8/6	
19	8/10	Lê Hoàng Nam	22/12/2008		7/10	
20	8/10	Dương Bảo Ngọc	13/04/2008	x	7/10	
21	8/10	Võ Thị Ngọc Như	18/03/2008	x	7/10	
22	8/10	Phan Kim Phụng	09/09/2008	x	7/10	
23	8/10	Phạm Vũ Phương	09/02/2008		7/10	
24	8/10	Đỗ Lệ Quyên	07/02/2008	x	7/10	
25	8/10	Lê Thị Ngọc Sang	29/03/2008	x	7/10	
26	8/10	Nguyễn Thanh Sang	11/12/2008		7/10	
27	8/10	Đặng Phụng Ái Thi	21/10/2008	x	7/10	
28	8/10	Đặng Thị Bảo Thi	04/08/2008	x	7/10	
29	8/10	Phan Hữu Thiện	12/12/2008		7/9	
30	8/10	Nguyễn Thị Minh Thư	26/02/2008	x	7/10	
31	8/10	Nguyễn Nhật Tiến	29/04/2008		7/7	
32	8/10	Nguyễn Phát Toàn	01/01/2007		8/6	
33	8/10	Bùi Đức Trí	20/10/2008		7/10	
34	8/10	Trịnh Gia Tuệ	12/09/2008	x	7/10	
35	8/10	Ngô Thanh Vân	21/12/2008	x	7/8	
36	8/10	Lê Thị Thúy Vi	25/04/2007	x	7/9	
37	8/10	Trần Thị Thúy Vy	14/11/2008	x	7/10	
38	8/10	Bùi Phạm Tường Vy	07/10/2008	x	7/5	
39	8/10	Trần Thị Như Ý	27/08/2006	x	7/10	
40	8/10	Lê Bùi Gia Yên	24/11/2008	x	7/10	

UBND H. BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG
TÂN KIÊN
HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Ngọc Bích